

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31

A. Số học

- 1) Một số yếu tố thống kê và xác suất
- 2) Phân số với tử và mẫu là số nguyên. So sánh các phân số. Hỗn số dương;
- 3) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số;
- 4) Số thập phân;
- 5) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia số thập phân;
- 6) Ước lượng và làm tròn số;
- 7) Tỉ số và tỉ số phần trăm;
- 8) Hai bài toán về phân số.

B. Hình học

- 1) Điểm. Đường thẳng;
- 2) Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song;
- 3) Đoạn thẳng;
- 4) Tia
- 5) Góc.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**A. Phần Trắc nghiệm** *Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Điều tra tuổi của 20 bé đăng ký tiêm chủng tại phường 12 trong một buổi sáng. Người ta thu được bảng số liệu ban đầu như sau:

2	3	2	3	1	4	3	2	4	2
3	4	3	2	3	2	1	2	3	4

Có bao nhiêu bé 3 tuổi?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 2. Số học sinh vắng trong một ngày của các lớp khối 6 được thống kê:

6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8
1	2	3	K	1	0	5	3

Hãy tìm kiếm thông tin **chưa hợp lý** của bảng dữ liệu trên?

A. 0

B. 5

C. K

D. 3

Câu 3. Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là:

A. $\frac{18}{32}$.

B. $\frac{7}{16}$.

C. $\frac{12}{32}$.

D. $\frac{3}{8}$.

Câu 4. Công thức nào cho ta giá trị $m\%$ của a :

A. $a : \frac{m}{100}$

B. $a \cdot \frac{m}{100}$

C. $\frac{m}{100} \cdot a$

D. $\frac{m}{100} : a$

Câu 5. Kết quả làm tròn số 0,7126 đến chữ số thập phân thứ 3 là:

A. 0,712

B. 0,713

C. 0,716

D. 0,700

Câu 6. Phân số nào sau đây là phân số dương:

A. $\frac{-22}{34}$

B. $\frac{22}{-34}$

C. $\frac{-22}{34}$

D. $\frac{-22}{-34}$

Câu 7. Biến đổi nào sau đây đúng:

A. $\frac{a}{b} + \frac{c}{b} = \frac{a+c}{2b}$

B. $\frac{a}{b} + \frac{c}{b} = \frac{a+c}{b}$

C. $\frac{a}{b} : \frac{c}{d} = \frac{ac}{bd}$

D. $\frac{a}{b} \cdot \frac{b}{a} = 0$

Câu 8. Tỉ số của 5dm và 100cm là:

A. $\frac{5}{100}$

B. $\frac{100}{5}$

C. $\frac{50}{100}$

D. $\frac{100}{50}$

Câu 9. Trong các phân số sau phân số lớn hơn $\frac{3}{5}$ là

A. $\frac{11}{20}$

B. $\frac{8}{15}$

C. $\frac{22}{35}$

D. $\frac{23}{40}$

Câu 10. Trong các phát biểu sau phát biểu nào đúng?

A. $-\frac{1}{4} = 0,25$.

B. $-\frac{1}{4} = -0,25$.

C. $\frac{1}{4} = 0,205$.

D. $-\frac{1}{4} = -0,205$.

Câu 11. Kết quả của phép tính $2\frac{3}{4} - \left(\frac{1}{7} + 1\frac{3}{4}\right)$ bằng:

A. $1\frac{1}{7}$

B. $3\frac{6}{7}$

C. $1\frac{6}{7}$

D. $\frac{6}{7}$

Câu 12. Kết quả của phép tính $8 \cdot (-0,125) \cdot (-0,25) \cdot (-400)$ là

A. 100

B. 200

C. -100

D. -20

Câu 13. Kết quả của phép tính $32,1 - (-29,325)$ là:

A. -61,245.

B. 61,425.

C. 2,775.

D. -61,425.

Câu 14. Kết quả phép tính $2,72 \times (-3,25)$ là:

A. -8,84.

B. 8,84.

C. -88,4.

D. 88,4.

Câu 15. Làm tròn số thập phân 81,24035 đến hàng phần trăm ta được số:

A. 81,24.

B. 81,25.

C. 81.

D. 8,1240.

Câu 16. Làm tròn số -34567899 đến hàng triệu, ta được số:

- A. -35000 . B. -34000000 . C. -3456000 . D. -34600000 .

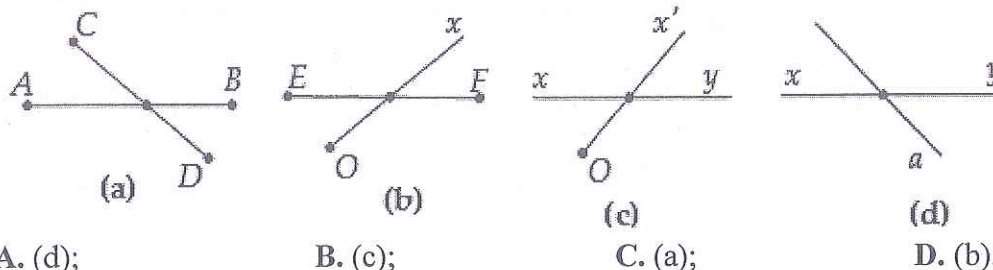
Câu 17. Kí hiệu nào sau đây dùng để viết điểm A thuộc đường thẳng d ?

- A. $a \in d$; B. $A \in d$; C. $d \in A$; D. $A \notin d$.

Câu 18. Cách viết sai kí hiệu góc ABC là:

- A. $\widehat{ABC}$; B. $\angle BAC$; C. $\widehat{BAC}$; D. $\widehat{B}$.

Câu 19. Trong hình vẽ dưới đây, hình nào minh họa đoạn thẳng cắt tia?



- A. (d); B. (c); C. (a); D. (b).

Câu 20. Cho hai tia OK và OQ đối nhau thì trong ba điểm O , K , Q điểm nằm giữa hai điểm còn lại là:

- A. Điểm O ; B. Điểm K ;
C. Điểm Q ; D. Điểm K hoặc điểm Q .

Câu 21. Góc tù là góc có số đo:

- A. Lớn hơn 90° ; B. Lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180° ;
C. Lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90° ; D. Nhỏ hơn 180° .

Câu 22. Cho đoạn thẳng $PQ = 8$ cm. Điểm M là trung điểm của PQ thì độ dài đoạn thẳng PM là:

- A. 4 cm; B. 8 cm; C. 16 cm; D. 2 cm.

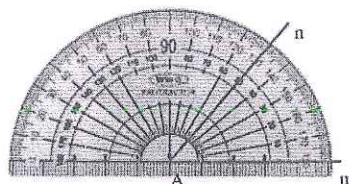
Câu 23. Biết $\widehat{ABC} = 100^\circ$, tia BD là tia đối của tia BA . Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $\widehat{ABD}$ là góc bẹt; B. $\angle BBD$ là góc tù;
C. $\angle BBD$ là góc nhọn; D. $\widehat{ABC}$ là góc tù

Câu 24. Trong các câu sau, câu nào đúng?

- A. Hai tia chung gốc thì đối nhau
B. Hai tia chung gốc cùng nằm trên một đường thẳng thì đối nhau
C. Hai tia chung gốc tạo thành một đường thẳng thì đối nhau
D. Hai tia đối nhau thì không cần chung gốc có số đo là.

Câu 25. Góc mAn dưới đây có số đo là



- A. 130° . B. 50° . C. 40° . D. 60° .

Câu 26. Cho đoạn thẳng AB , gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB . Biết $AM = 4,5$ cm Khi đó số đo đoạn thẳng AB là:

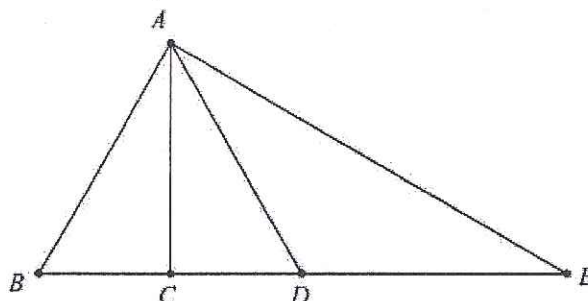
A. 9.

B. 4.5

C.18

D.3

Câu 27. Số góc nhọn có trong hình dưới đây là



A. 4.

B. 7.

C. 9.

D. 8.

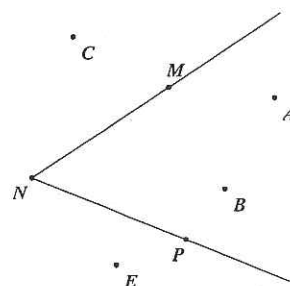
Câu 28. Cho hình vẽ. Có bao nhiêu điểm nằm bên trong góc MNP

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4



Câu 29. Cho góc xOy bằng 100 độ. Góc xOy là góc

A. Góc nhọn.

B. Góc vuông.

C. Góc tù.

D. Góc bẹt.

Câu 30. Biết khi hai kim đồng hồ chỉ vào hai số liên tiếp nhau thì góc giữa hai kim đồng hồ là 30° .

Góc tạo bởi kim phút và kim giờ tại thời điểm 7 giờ là

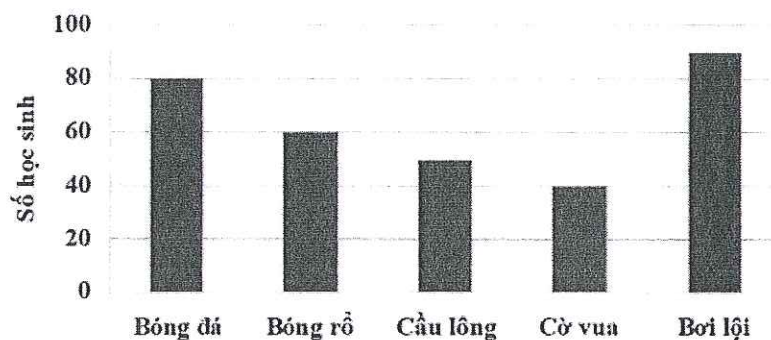
A. 70° .B. 30° .C. 150° .D. 180° .

B. Phần tự luận

Số học

Bài 1:

Môn thể thao yêu thích



Biểu đồ trên đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS.

a) Môn thể thao được yêu thích nhất là môn nào?

b) Số học sinh thích môn cầu lông?

c) Số HS thích bóng đá nhiều hơn số HS thích bóng rổ là bao nhiêu bạn?

Bài 2:. Trong hộp có 20 viên bi gồm 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên bi:

a) Màu xanh

b) Màu đỏ

c) Màu vàng

Bài 3: Bạn An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được như sau.

Hãy tính xác suất thực nghiệm:

a) Xuất hiện mặt là số chẵn.

b) Xuất hiện mặt là số lớn hơn 2.

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Bài 4. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{8}{13} + \frac{5}{13}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{-2}{5} + \frac{-5}{6} - \frac{13}{10}$

c) $-\frac{2}{7} - \left(\frac{5}{11} - \frac{9}{7}\right) + \frac{5}{11}$

d) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{-1}{9} + \frac{7}{-18} \cdot \frac{-3}{7} + \frac{5}{6} \cdot \frac{-3}{7}$

d) $11\frac{1}{4} - \left(2\frac{5}{7} + 5\frac{1}{4}\right);$

e) $\left(8\frac{5}{11} + 3\frac{5}{8}\right) - 3\frac{5}{11};$

f) $-\frac{1}{4} \cdot 13\frac{9}{11} - 0,25 \cdot 6\frac{2}{11};$

g) $\frac{4}{9} : \left(-\frac{1}{7}\right) + 6\frac{5}{9} : \left(-\frac{1}{7}\right)$

h) $\frac{2}{3} : \frac{4}{5} - \frac{5}{4} + \frac{1}{3} : \frac{4}{5}$

Bài 5. Tính bằng cách hợp lí

a) $60,7 + 25,5 - 38,7$

b) $(-9,207) + 3,8 + (-1,5030) - 2,8$

c) $(-12,5) + 17,55 + (-3,5) - (-2,45)$

d) $2,07 + (-7,36) - (-8,97) + 1,03 - 7,64$

e) $(2,07 + 3,005) - (12,005 - 4,23)$

f) $4,35 - (2,67 - 1,65) + (3,54 - 6,33)$

g) $(-0,4) \cdot (-0,5) \cdot (-0,8)$

h) $(-1,6) \cdot (-0,125) \cdot (-0,5)$

i) $3,58.24,45 + 3,58.75,55$

k) $3,4 \cdot (-23,68) - 3,4 \cdot 45,12 + (-31,2) \cdot 3,4.$

Bài 6. Tìm x biết

a) $-\frac{5}{6} - x = \frac{2}{3}.$

b) $\frac{2}{3}x + \frac{1}{2} = \frac{1}{10}$

c) $\frac{2}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{3}$

d) $\frac{4}{5} + \frac{5}{7} : x = \frac{1}{6}$

d) $\left(\frac{2}{5} - 1\frac{2}{3}\right) : x - \frac{3}{5} = \frac{2}{5};$

e) $1 - \left(-\frac{3}{4} + x\right) \times 2\frac{2}{3} = 0;$

$$f) \left(2\frac{1}{3} + 3\frac{1}{2}\right) \cdot x = -4\frac{1}{6} + 3\frac{1}{3};$$

$$g) x : \left(3\frac{1}{2} - 5\frac{1}{6}\right) = 4\frac{1}{2} - 6\frac{2}{3};$$

Bài 7. Tìm:

a) $\frac{5}{14}$ của 28

b) $\frac{3}{8}$ của 3,6 tấn

c) 0,6 của $1\frac{2}{5}m^2$

d) 75% của A biết $A = \frac{\frac{1}{5} + \frac{1}{7} - \frac{1}{13}}{\frac{3}{5} + \frac{3}{7} - \frac{3}{13}} + \frac{5}{9}$

Bài 8. Tìm một số biết:

a) $\frac{3}{5}$ của số đó bằng 8,1

b) $2\frac{3}{7}$ của số đó bằng -34

c) 1,5% của số đó bằng $2\frac{3}{5}$

Bài 9. Một vườn cây có 160 cây vừa nhãn, vừa vải, vừa xoài. Số cây nhãn chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số cây, số cây vải bằng $\frac{4}{5}$ số cây nhãn. Hỏi vườn đó có bao nhiêu cây xoài?

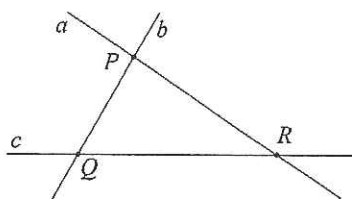
Bài 10. Một trường có 1320 học sinh, trong đó tổng số học sinh khối 6 và 7 bằng $\frac{25}{44}$ tổng số học sinh toàn trường. Số học sinh khối 8 chiếm 25% số học sinh toàn trường, còn lại là số học sinh khối 9. Hỏi mỗi khối có bao nhiêu học sinh? Biết tổng số học sinh khối 6 và 8 gấp 2 lần số học sinh khối 7.

Bài 11. Một khu vườn trồng hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền. Phần trồng hoa hồng chiếm $\frac{3}{7}$ diện tích vườn. Phần trồng hoa cúc bằng $\frac{5}{14}$ diện tích vườn. Còn lại 90m² trồng hoa đồng tiền. Tính diện tích khu vườn.

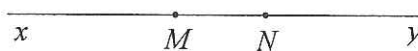
Bài 12. Trong học kì I vừa qua, lớp 6A có số học sinh nữ bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh nam. Sang học kì II, lớp có thêm 2 em học sinh nữ chuyển vào nên số học sinh nữ của lớp bằng $\frac{9}{10}$ số học sinh nam. Hỏi đầu năm, lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

Hình học

Bài 1. Đọc tên các điểm, đường thẳng, đoạn thẳng trong hình vẽ dưới đây.



Bài 2. Cho hình vẽ sau:



a) Đọc tên các cặp tia đối nhau.

b) Đọc tên các cặp tia trùng nhau.

Bài 3. Cho hình vẽ và trả lời các câu hỏi.

a) Đường thẳng m cắt những đoạn thẳng nào?

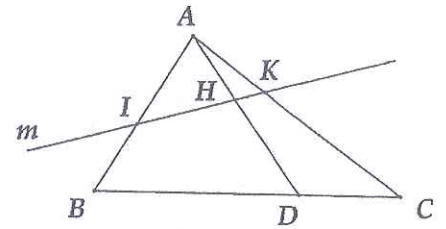
b) Đường thẳng m không cắt đoạn thẳng nào?

Bài 4: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4\text{cm}$, $OB = 8\text{cm}$

a) So sánh độ dài đoạn OA và OB ?

b) Tính độ dài đoạn AB ?

c) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?



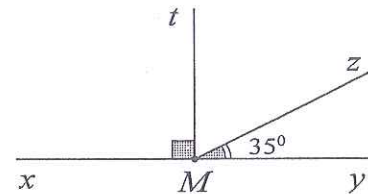
Bài 5. Cho hình vẽ bên, hãy đọc tên:

a) Một góc nhọn.

b) Hai góc vuông.

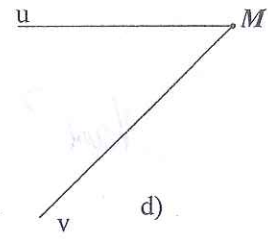
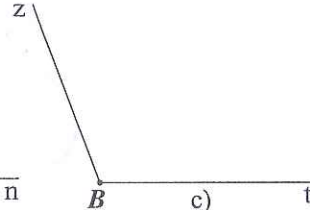
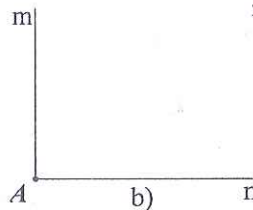
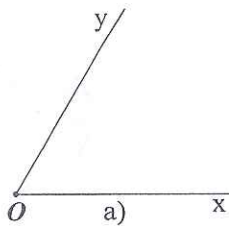
c) Một góc tù.

d) Một góc bẹt.



Bài 6.

a) Hãy đo và cho biết số đo mỗi góc có trong hình 1 dưới đây:



Hình 1

b) Sắp xếp các góc có trong hình 1 theo thứ tự tăng dần.

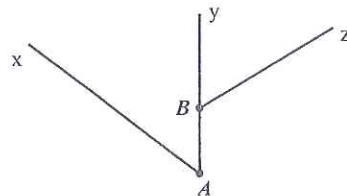
Bài 7. Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau đây:

a) Vẽ $\square mOn$ không phải là góc bẹt.

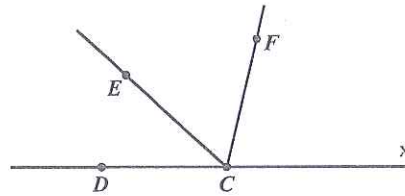
b) Vẽ $\square xOy$ là góc nhọn có điểm A nằm trong góc đó.

c) Vẽ $\square ABC, \square ABF$ sao cho điểm C nằm bên trong góc $\square ABF$.

Bài 8. Đọc tên góc, đỉnh và các cạnh của góc trong các hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2

Bài 9. Trong ngày hội thể thao của trường, đôi bạn An và Khánh tham gia nội dung chạy tiếp sức 50 m trên đường chạy thẳng. An là người xuất phát, sau khi chạy được 20 m thì An truyền gậy cho Khánh. Hỏi Khánh phải chạy bao nhiêu m nữa để về đến đích. So sánh quãng đường hai bạn đã chạy trong cuộc thi.

Nâng cao

1. Tính tổng $S = \frac{1 + 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{2008}}{1 - 2^{2009}}$

2. Cho phân số $B = \frac{2m+3}{m+1}$ ($m \in \mathbb{Z}$)

a. Với giá trị nào của m thì B nguyên

b. Chứng minh B là phân số tối giản

3. Cho tổng $S = \frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \dots + \frac{1}{60}$. Chứng minh $\frac{3}{5} < S < \frac{4}{5}$

4. Hãy tính $\frac{C}{D}$. Biết $C = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{48} + \frac{1}{49} + \frac{1}{50}$ và

$$D = \frac{1}{49} + \frac{2}{48} + \frac{3}{47} + \dots + \frac{48}{2} + \frac{49}{1}$$

5. Chứng minh $A > B$, biết:

$$A = \frac{2}{5.7} + \frac{5}{7.12} + \frac{7}{12.19} + \frac{9}{19.28} + \frac{11}{28.39} + \frac{1}{30.40}$$

$$B = \frac{1}{20} + \frac{1}{44} + \frac{1}{77} + \frac{1}{119} + \frac{1}{170}$$



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Thanh Vân

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

- Bài 9: An toàn thông tin trên internet.
- Bài 10: Sơ đồ tư duy.
- Bài 11: Định dạng văn bản.
- Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng.
- Bài 13: Thực hành: Tìm kiếm và thay thế.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

- Câu 1: Em hãy nêu những tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet.
Câu 2: Em hãy nêu một số quy tắc an toàn khi sử dụng internet.
Câu 3: Em hãy trình bày các bước tạo bảng theo hai cách.
Câu 4: Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?
Câu 5: Trình bày các bước tạo sơ đồ tư duy.
Câu 6: Nêu tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Theo em, tình huống nào sau đây giúp ích cho em khi sử dụng internet.

- A. Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.
- B. Bị bạn quen trên mạng lừa đảo.
- C. Hoàn thành chương trình học tập trên mạng Internet
- D. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.

Câu 2: Phần mềm nào sau đây là phần mềm Sơ đồ tư duy

- A. PowerPoint B. Imindmap C. Word D. Excel

Câu 3: Để định dạng trang, ta cần thực hiện lệnh:

- A. Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn Page Setup...
- B. Nháy chuột vào dải lệnh File → chọn Page Setup...
- C. Nháy chuột vào dải lệnh File → chọn Print Setup...
- D. Nháy chuột vào dải lệnh Insert → chọn Page Setup...

Câu 4: Để thêm cột nằm bên phải của bảng ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau?

- A. Table Tools/ Layout/ Delete/ Table B. Table Tools/ Layout/ Insert Right
- C. Table Tools/ Layout/ Insert Left D. Table Tools/ Layout/ Insert Above

Câu 5: Trong khi soạn thảo văn bản, giả sử ta cần tìm kiếm chữ “Thầy giáo” thì ta thực hiện chọn:

- A. Dải Home chọn lệnh Editing/Find... B. Dải Home chọn lệnh Editing/Goto...
- C. Dải Home chọn lệnh Editing/Replace... D. Dải Home chọn lệnh Editing/Clear...

Câu 6: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Cắn giữa đoạn văn bản. B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 7: Một số thuộc tính định dạng kí tự cơ bản gồm có:

- A. Phong (Font) chữ. B. Kiểu chữ (Type).
- C. Cỡ chữ và màu sắc. D. Cả ba ý trên đều đúng.

Câu 8: Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.
- B. Phân công chuẩn bị.
- C. Các đồ dùng cần mang theo.
- D. Chương trình hoạt động.

Câu 9: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:

- A. Orientation.
- B. Size.
- C. Margins.
- D. Columns.

Câu 10: Lệnh Find được sử dụng khi nào?

- A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
- B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

Câu 11: Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “**Find and Replace**”?

- A. Replace all.
- B. Replace.
- C. Find next.
- D. Cancel.

Câu 12: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem.
- B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.
- D. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

Câu 13: Lời khuyên nào *sai* khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Dùng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
- B. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- C. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.
- D. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.

Câu 14: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung không lành mạnh từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay.
- B. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết.
- C. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự.
- D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi.

Câu 15: Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

- A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
- B. Chỉ sử dụng chuột.
- C. Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.
- D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

I. Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 29

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Nêu các thành phần của nồi cơm điện.

Câu 2. Nêu một số lưu ý khi sử dụng nồi cơm điện; bếp hồng ngoại?

Câu 3. Em hãy nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc và thông số kỹ thuật của bóng đèn sợi đốt, bóng đèn huỳnh quang.

Câu 4. Em hãy tìm hiểu nguyên nhân gây ra một số hiện tượng trong quá trình nấu cơm sau.

a) Cơm sau khi nấu bị nhão.

b) Cơm sau khi nấu bị sống.

c) Khi mới bắt đầu cắm điện, nồi cơm phát ra tiếng nổ lách tách.

Câu 5. Thông số kỹ thuật và chú ý khi sử dụng của các đồ dùng điện: đèn điện, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện.

Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đặc điểm của thân bếp?

A. Là nơi để điều chỉnh nhiệt độ.

B. Là bộ phận có chức năng bao kín và bảo vệ các bộ phận bên trong của bếp.

C. Là bộ phận có chức năng cung cấp nhiệt cho bếp.

D. Là nơi để điều chỉnh chế độ nấu của bếp.

Câu 2. Một bóng đèn LED có thông số kỹ thuật như sau: 110V – 5W. Hỏi bóng đèn đó có công suất định mức là bao nhiêu?

A. 110W.

C. 110W hoặc 5W.

B. 5W.

D. 110W và 5W.

Câu 3. Bộ phận sinh nhiệt của nồi cơm điện có tác dụng gì?

A. Cung cấp nhiệt cho nồi.

C. Liên kết các bộ phận khác của nồi.

B. Điều chỉnh áp suất

D. Bảo vệ nồi.

Câu 4. Gia đình bạn Linh có ba người. bố, mẹ và Linh. Em hãy giúp bạn Linh lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn có dung tích bao nhiêu?

A. 1 lít.

C. 1,8 – 2 lít.

B. 0,6 lít.

D. 2 – 2,5 lít.

Câu 5. Bộ phận nào của nồi cơm điện được phủ lớp chống dính?

A. Nắp nồi.

C. Nồi nấu.

B. Thân nồi.

D. Bộ phận điều khiển.

Câu 6. Xác định: Bộ phận nào của đèn huỳnh quang ống có phủ lớp bột huỳnh quang?

A. Điện cực

C. Đuôi đèn.

B. Ống thủy tinh.

D. Sợi đốt.

Câu 7. Sử dụng bếp hồng ngoại không được làm việc nào sau đây?

A. Đặt bếp nơi thoáng mát.

B. Có thể chạm tay lên mặt bếp khi vừa nấu xong.

C. Sử dụng khăn mềm để lau bề mặt bếp.

D. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để lau mặt bếp

Câu 8. Thân nồi cơm điện còn có tên gọi khác là gì?

A. Nồi nấu.

C. Bộ phận đốt trong.

B. Vỏ.

D. Mâm nhiệt.

Câu 9. Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

A. KV

B. V

C. W

D. A

Câu 10. Đồ dùng điện trong gia đình là:

A. hoạt động bằng năng lượng điện, là sản phẩm của nông nghiệp.

B. các sản phẩm công nghệ, hoạt động bằng sức người.

C. các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

D. phục vụ sinh hoạt trong gia đình, hoạt động bằng sức người..

Câu 11. Loại đèn điện nào sau đây tiết kiệm điện năng nhất?

A. Đèn sợi đốt.

B. Đèn huỳnh quang.

C. Đèn compact.

D. Đèn Led

Câu 12. Cách sử dụng nồi cơm điện nào sau đây chưa đúng cách?

A. Đọc kỹ thông tin ghi trên nồi.

C. Sử dụng đúng điện áp định mức.

B. Sử dụng không căn cứ vào dung tích.

D. Thường xuyên vệ sinh nồi.

Câu 13. Vị trí của thân bếp hồng ngoại:

A. nằm phía dưới mặt bếp.

B. nằm ở phía dưới bảng điều khiển.

C. nằm ở phía dưới mặt bếp và bảng điều khiển

D. nằm ở phía trên bảng điều khiển.

Câu 14. Khi nấu, mặt bếp hồng ngoại có đặc điểm gì?

A. Nhiệt độ cao và không có ánh sáng.

B. Nhiệt độ thấp và ánh sáng màu đỏ.

C. Nhiệt độ cao và ánh sáng màu đỏ.

D. Nhiệt độ cao hoặc ánh sáng màu đỏ.

Câu 15. Đâu không là đặc điểm của đèn sợi đốt?

A. Tạo ra ánh sáng liên tục.

B. Gần với ánh sáng tự nhiên.

C. Tuổi thọ trung bình cao.

D. Hiệu suất phát quang cao.



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 30

a. Phần văn bản:

- Các văn bản truyện truyền thuyết, truyện cổ tích:
 - + Nắm được đặc trưng của từng thể loại: truyền thuyết, truyện cổ tích (cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo).
 - + Cảm thụ các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong các câu truyện cổ.
- Các văn bản nghị luận:
 - + Nắm được các yếu tố cơ bản của văn bản nghị luận.
 - + Ý nghĩa, bài học từ các văn bản nghị luận.

b. Phần Tiếng Việt:

- * Ôn tập để nắm được các KT:
 - Công dụng của dấu câu
 - Nghĩa của từ, từ đơn, từ láy, từ ghép, cụm từ...
 - Các biện pháp tu từ.
 - Trạng ngữ
 - Ý nghĩa của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu khi tạo lập văn bản.
- * Vận dụng kiến thức để làm các dạng BT:
 - Phát hiện, hiểu tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
 - Vận dụng các đơn vị kiến thức hợp lí khi tạo lập văn bản.

c. Phần thực hành viết:

- Viết bài văn kể lại một truyền thuyết, truyện cổ tích mà mình yêu thích.
- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu đặc điểm của truyền thuyết, truyện cổ tích ?

Câu 2: Nêu đặc điểm của văn nghị luận ?

Câu 3: Lập bảng hệ thống kiến thức tiếng Việt trong bài 6 đến hết bài 9 theo mẫu sau

STT	Đơn vị kiến thức	Đặc điểm	Ví dụ

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

Dạng 1: Đọc – hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

CON RỒNG CHÁU TIÊN

“Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.

Bấy giờ ở vùng đất cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến

thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang đến kì sinh nở. Chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

[...]

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng cháu Tiên.”

*Trích: “Con Rồng cháu Tiên” – Theo Nguyễn Đồng Chi
Nguồn Văn 6 tập 1, trang 6, NXB Giáo dục 1989*

Câu 1: Văn bản trên viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích.
- B. Truyện đồng thoại.
- C. Truyện truyền thuyết.
- D. Truyện cười.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

- A. Biểu cảm.
- B. Tự sự.
- C. Miêu tả.
- D. Nghị luận.

Câu 3: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

- A. Hùng Vương
- B. Âu Cơ
- C. Lạc Long Quân
- D. Lạc Long Quân và Âu Cơ.

Câu 4: Nghĩa của từ “thủy cung” là:

- A. Cung nước
- B. Cung điện dưới nước
- C. Cung điện
- D. Cung vua

Câu 5: Lạc Long Quân đã có những hành động nào để giúp dân?

- A. Diệt trừ các loại yêu quái làm hại dân
- B. Dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi
- C. Diệt trừ Ngư Tinh
- D. Diệt trừ các loại yêu quái, dạy dân cách trồng trọt chăn nuôi, cách ăn ở.

Câu 6: Trong truyện có những chi tiết nào là có thật?

- A. Địa danh, thời đại, tên người.
- B. Tên người
- C. Thời đại
- D. Địa danh có thật.

Câu 7: Ý nghĩa chi tiết kì ảo, hoang đường “Bọc trăm trứng” trong truyện là:

- A. “Cái bọc trăm trứng” giải thích về nguồn gốc cao quý của người Việt.
- B. “Cái bọc trăm trứng” tượng trưng cho tình đoàn kết anh em.
- C. “Cái bọc trăm trứng” Mang tinh thần mở mang bờ cõi, lên rừng xuống biển, không ngại gian khó.
- D. “Cái bọc trăm trứng” giải thích về nguồn gốc cao quý của người Việt, tượng trưng cho tình đoàn kết anh em, chúng ta đều cùng một mẹ sinh ra, đều có chung một dòng máu Lạc Hồng.

Câu 8: Ý nghĩa nào sau đây **không** đúng với truyện *Con Rồng cháu Tiên*?

- A. Giải thích, suy tôn nguồn gốc của dân tộc Việt Nam..
- B. Nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam.
- C. Thể hiện ước nguyện đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau của cộng đồng người Việt
- D. Thể hiện niềm tự hào dân tộc về giống nòi cao quý.

Câu 9. Từ câu chuyện trên em rút ra bài học gì? Em hãy kể tên một câu chuyện cùng thể loại với văn bản trên.

Câu 10. Hãy chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật trong câu văn sau:

“Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần”

Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Lòng tự trọng được xem là giá trị cốt lõi trong văn hóa của người Nhật [...]. Có thể bạn chưa biết, tại Nhật, một người cảnh sát khi bắt gặp một người lái xe vi phạm luật giao thông, anh ấy sẽ không bắt người tài xế xuống xe mà sẽ bước đến bên buồng lái hỏi chuyện với người tài xế chỉ vì muốn giữ lòng tự trọng cho người lái xe. Tại một cửa hàng của Nhật Bản, người chủ tiệm đã quyết định lắp đặt camera để quản lý trông coi hàng hóa phòng trường hợp bị mất cắp. Ngay một thời gian sau, không có bất kỳ vị khách nào ghé đến cửa hàng mua đồ nữa, họ tẩy chay chủ tiệm.

Và một điều kì lạ trong hàng tá những kì lạ về xứ sở này đó chính là chỉ trong vài ba năm, nước Nhật có tới từ 4-5 Thủ tướng, không phải người đứng đầu của đất nước bị cách chức mà họ xin từ chức. Từ chức vì lòng tự trọng. Trong bất kể một lĩnh vực nào, dù chỉ là một sai phạm nhỏ, dù đó là do cấp dưới gây ra, người đứng đầu luôn nhìn nhận rằng nguyên nhân dẫn đến hậu quả này xuất phát từ chính họ, là lỗi của mình. Có câu chuyện kể về một vị giáo sư khi bị người khác đâm xe làm ngã, ông đứng dậy và nói với người làm ông ngã rằng: “Xin lỗi, vì tôi mà ông gây ra chuyện này!”

Người Nhật rất kiêng kỵ xúc phạm người khác. Trong giao tiếp, họ luôn cố gắng tìm cách nói giảm, nói tránh bằng những hành động ít mang tính đe dọa, không làm tổn thương người khác trước đám đông vì người Nhật muốn giữ lòng tôn nghiêm cho người khác.

(Khang Lạc, Lòng tự trọng của người Nhật, <http://www.thoidihoc.net>, truy cập ngày 1/09/2021)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?
2. Tìm câu văn nêu lên nội dung chính của đoạn trích?
3. Đoạn trích đã đưa ra những bằng chứng nào để cho thấy rõ phẩm chất của người Nhật?
4. Việc đưa ra các bằng chứng trong đoạn trích có tác dụng gì?
5. Nhận xét cách lập luận của tác giả trong văn bản?
6. Từ “camera” là từ mượn của ngôn ngữ nào?
7. Dấu phẩy trong câu: “Trong giao tiếp, họ luôn cố gắng tìm cách nói giảm, nói tránh bằng những hành động ít mang tính đe dọa, không làm tổn thương người khác trước đám đông vì người Nhật muốn giữ lòng tôn nghiêm cho người khác.” có tác dụng gì?
8. Qua đoạn trích, em rút ra bài học gì cho bản thân? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu, gạch chân 1 trạng ngữ có sử dụng trong đoạn văn)

Dạng 2: Viết:

Đề 1: Vào vai 1 nhân vật trong truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích, kể lại câu chuyện đó.

Đề 2: Trường học là ngôi nhà thứ hai với biết bao điều đáng để các em quan tâm: tình thầy trò, quan hệ bạn bè, bạo lực học đường, rác thải, gian lận trong kiểm tra, chơi game... Em hãy viết một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm nhất trong nhà trường hiện nay.

BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Trần Phương Thảo

Câu 1. Trình bày quá trình tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa của người Việt?
 Câu 2. Trình bày cuộc nổi dậy của Khúc Thừa Dụ và cải cách của Khúc Hạo
 Câu 3. Nêu hiểu biết của em về cuộc kháng chiến chống quân Hán của Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền?

Câu 1. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (931) của người Việt đặt dưới sự lãnh đạo của ai?

A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền. C. Dương Đình Nghệ. D. Khúc Hạo.

Câu 2. Năm 938, quân Nam Hán từ Quảng Đông theo Đường Biển ồ ạt kéo sang xâm lược Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của chủ tướng

A. Thoát Hoan. B. Lưu Hoàng Tháo.

C. Sầm Nghi Đống. D. Ô Mã Nhi.

Câu 3. Ngô Quyền đã lựa chọn địa điểm nào làm trận địa chống quân Nam Hán xâm lược?

A. Vùng cửa sông Tô Lịch. B. Vùng cửa sông Bạch Đằng.
C. Làng Ràng (Thanh Hóa). D. Núi Nưa (Thanh Hóa).

Câu 4. Chiến thắng nào đã chấm dứt vĩnh viễn thời kì Bắc thuộc và mở ra kỉ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Trận chiến trên sông Như Nguyệt (1077). B. Chiến thắng Bạch Đằng (938).
C. Chiến thắng Bạch Đằng (981). D. Trận chiến tại Đông Bộ Đầu (1258).

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không phải** là chính sách cải cách của Khúc Hạo?

A. Định lại mức thuế cho công bằng.
B. Lập sổ hộ khẩu để quản lí cho thống nhất.
C. Duy trì chính sách bóc lột của nhà Đường.
D. Tha bỏ lực dịch cho dân bớt khổ.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng (938)?

A. Quân Nam Hán chủ quan, hiếu chiến, không thông thạo địa hình.
B. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất.
C. Quân Nam Hán lực lượng không đông, khí thế kém cỏi, vũ khí thô sơ.
D. Tài thao lược và vai trò chỉ huy của Ngô Quyền và các tướng lĩnh khác.

Câu 7. Kế sách nào của Ngô Quyền đã được quân dân nhà tiền Lê kế thừa, vận dụng để đánh đuổi quân xâm lược Tống (981)?

A. Đóng cọc trên sông Bạch Đằng.
B. Vườn không nhà trồng.
C. Tiên phát chế nhân.
D. Đánh thành diệt viện.

Câu 8. Khi du nhập vào Việt Nam, tết Trung thu (rằm tháng 8 hằng năm) mang ý nghĩa là

A. tết diệt sâu bọ.

B. tết đoàn viên.

C. tết báo hiếu.

D. tết thiếu nhi.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tiếp tục được duy trì.

B. Phong tục ăn trầu... được truyền từ đời này sang đời khác.

C. Người Việt tiếp thu tiếng Hán để thay thế tiếng mẹ đẻ.

D. Người Việt vẫn hoàn toàn nghe – nói bằng tiếng Việt.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc của người Việt dưới thời bắc thuộc?

A. Học một số phát minh kĩ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.

B. Tiếp thu một số lễ tết nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp.

C. Tiếp thu tư tưởng, phụ quyền nhưng vẫn tôn trọng phụ nữ.

D. Chủ động tiếp thu chữ Hán và tiếng Hán để thay thế ngôn ngữ mẹ đẻ.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu.

B. Tín ngưỡng thờ các vị thần tự nhiên tiếp tục được duy trì.

C. Tục nhuộm răng đen... được truyền từ đời này sang đời khác.

D. Tiếp thu tư tưởng gia trưởng, “trọng nam – kinh nữ” trong Nho giáo.

Câu 12. Trong suốt thời kì Bắc thuộc, người Việt vẫn nghe và nói hoàn toàn bằng

A. tiếng Hán.

B. tiếng Việt.

C. tiếng Anh.

D. tiếng Thái.

Câu 13. Tín ngưỡng truyền thống nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời Bắc thuộc?

A. Thờ cúng tổ tiên.

B. Thờ thần tài.

C. Thờ Đức Phật.

D. Thờ thánh A-la.

Câu 14. Yếu tố kĩ thuật nào của Trung Quốc mới được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Chế tạo đồ thủy tinh.

B. Làm đồ gốm.

C. Đúc trống đồng.

D. Sản xuất muối.

Câu 15. Dịp lễ, tết nào của người Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Lễ Giáng sinh.

B. Tết Hàn thực.

C. Lễ phục sinh.

D. Tết dương lịch.

B. PHẦN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày khái niệm, nguyên nhân hình thành, ảnh hưởng của các vận động: sóng, thủy triều, dòng biển?

Câu 2. Kể tên một số loài động vật ở các đới? Có nhiều loài động vật đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng, theo em nguyên nhân do đâu?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 16. Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là

- A. quy mô kinh tế thế giới tăng.
- B. dân số thế giới tăng nhanh.
- C. thiên tai bất thường, đột ngột.
- D. thực vật đột biến gen tăng.

Câu 17. Chi lưu của một con sông là gì?

- A. Các con sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.
- B. Các con sông đổ nước vào con sông chính và sông phụ.
- C. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.
- D. Lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở con sông.

Câu 18. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đặc điểm thành phần hữu cơ trong đất?

- A. Thành phần quan trọng nhất của đất.
- B. Chiếm một tỉ lệ nhỏ trong lớp đất.
- C. Đá mẹ là sinh ra thành phần hữu cơ.
- D. Thường ở tầng trên cùng của đất.

Câu 19. Nhóm đất điển hình chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là

- A. Đất pốtđôn hoặc đất đai nguyên.
- B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.
- C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan.
- D. Đất đỏ vàng nhiệt đới.

Câu 20. Những loài thực vật tiêu biểu ở khu vực có khí hậu lạnh giá là

- A. cây lá kim
- B. cây lá cứng
- C. rêu, địa y
- D. sồi, dẻ, lim



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Hoàng Thị Liên

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 29

- Công dân nước CHXHCN Việt Nam
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- Quyền cơ bản của trẻ em

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là quyền công dân? Là học sinh em phải thực hiện các nhiệm vụ cơ bản nào của công dân? Em đã làm gì để thực hiện đúng nghĩa vụ đó?

Câu 2: Thế nào quyền trẻ em? Trình bày ý nghĩa của quyền trẻ em? Em hãy nêu nội dung của 2 nhóm quyền mà em thích nhất?

Câu 3: Trẻ em có bổn phận và trách nhiệm như thế nào? Em hãy tự nhận xét xem bản thân đã thực hiện tốt bổn phận của mình đối với cha mẹ và thầy giáo, cô giáo chưa. Những điều gì em đã thực hiện tốt và còn những điều gì chưa tốt? Hãy tự đặt kế hoạch rèn luyện nhằm khắc phục những điều chưa tốt đó.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân có nghĩa là không ai được hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không được nghe trộm điện thoại.

- A. chiếm đoạt. B. đánh cắp. C. cướp giật. D. cầm lấy

Câu 2: Đến nay, Công ước về quyền trẻ em có bao nhiêu thành viên?

- A. 194. B. 195. C. 196. D. 197.

Câu 3: Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 40. B. Điều 41. C. Điều 42. D. Điều 43.

Câu 4: Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế, học bất cứ ngành nghề nào, nội dung này thể hiện quyền nào dưới đây?

- A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.
C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.

Câu 5 : Công ước liên hợp quốc ra đời vào năm nào?

- A. Năm 1999. B. Năm 1989. C. Năm 1990. D. Năm 1898.

Câu 6 : Việt Nam gia nhập vào Công ước liên hợp quốc năm nào?

- A. Năm 1999. B. Năm 1989. C. Năm 1990. D. Năm 1898.

Câu 7 : Việt Nam là nước thứ mấy trên thế giới công nhận Công ước trẻ em?

- A. Thứ 2. B. Thứ 1. C. Thứ 3. D. Thứ 4.

Câu 8: Trang phục truyền thống của người Việt Nam là:

- A. Áo dài. B. Sườn xám. C. Kimono. D. Hanbok.

Câu 9: Thủ đô của quốc gia Việt Nam là:

- A. TP Hồ Chí Minh. B. TP Hà Nội.
C. Bắc Kinh. D. Tokyo.

Câu 10: Cơ quan nào được khám xét chỗ ở theo quy định của pháp luật?

- A. Công an. B. Trưởng thôn. C. Tòa án. D. Hàng xóm.

Câu 11: Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý, trừ trường hợp cho phép.

- A. Cảnh sát. B. Công an. C. Tòa án D. Pháp luật.

Câu 12: Tổ chức tiêm ngừa cho trẻ em là thể hiện nhóm quyền nào?

- A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

Câu 13: Công ước Liên Hợp Quốc chia làm mấy nhóm quyền nào?

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 14: Được học tập, vui chơi giải trí thuộc nhóm quyền nào?

- A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

Câu 15: Được sống và đáp ứng nhu cầu tồn tại thuộc nhóm quyền nào?

- A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

II. Bài tập

Câu 1. Cho tình huống sau:

Giờ ra chơi, Quân và các bạn ra sân trường đá cầu. Trong lúc đỡ cầu, Quân vô tình giẫm phải chân của Hưng. Mặc dù Quân đã xin lỗi nhưng Hưng vẫn tỏ ra khó chịu và mắng chửi Quân bằng những lời lẽ rất khó nghe, thậm chí Hưng còn đe dọa Quân.

a/ Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn Hưng?

b/ Nếu là Quân em sẽ làm gì?

Câu 2. Cho tình huống sau:

Trường Lan tổ chức học sinh tham quan khu di tích lịch sử. Tuy nhiên bố Lan không muốn cho Lan đi vì địa điểm tham quan ở xa. Lan rất buồn và không biết phải làm thế gì để bố đồng ý cho mình đi.

a/ Theo em, bố bạn Lan làm vậy có đúng không? Vì sao?

b/ Nếu là Lan em sẽ làm gì để bố đồng ý cho mình đi tham quan cùng các bạn?

Câu 2. Cho tình huống sau:

Tùng là con trai duy nhất trong một gia đình giàu có. Do mãi chơi nên Tùng học kém, 12 tuổi mới hoàn thành chương trình Tiểu học. Không muốn tiếp tục học, Tùng ở nhà rong chơi. Bạn bè hỏi: "Sao bạn không đi học?" Tùng trả lời: "Học để làm gì! Tài sản của bố mẹ đủ để tớ sống thoải mái cả đời".

Câu hỏi:

a/ Em có nhận xét gì về suy nghĩ của Tùng?

b/ Theo em, Tùng cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh?

BGH duyệt



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

PART I: KNOWLEDGE

Vocabulary, Pronunciation and Grammar from Unit 7 to Unit 11

1. Vocabulary:

Words/ Phrases related to the topics in Units 7,8,9,10,11

2. Grammar:

- Wh- question words
- Conjunctions : *and, but, so*
- Past simple tense
- Imperatives
- Possessive adjectives
- Possessive pronouns
- Future simple
- *Might* for possibility
- Articles
- First conditional

3. Phonetics:

- Pronunciation: /θ/ - /ð/, /e/ - /æ/, /əʊ/ - /aʊ/ and other sounds
- Word stress: two or three - syllable words from Unit 7 to Unit 11

4. Everyday English:

- Asking for and giving information about TV programmes
- Expressing and responding to congratulations
- Expressing exclamations with *What*
- Expressing surprise

PART II: EXERCISES

A. MULTIPLE CHOICE

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------|
| 1. A. <u>sh</u> oulder | B. ab <u>o</u> ut | C. <u>mo</u> untain | D. <u>hou</u> se |
| 2. A. cha <u>r</u> acter | B. ba <u>d</u> minton | C. loca <u>t</u> ion | D. fanta <u>s</u> tastic |
| 3. A. <u>Th</u> ursday | B. clo <u>th</u> es | C. ba <u>th</u> room | D. <u>the</u> atre |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary stress

- | | | | |
|----------------|--------------|---------------|------------|
| 4. A. electric | B. computer | C. dishwasher | D. recycle |
| 5. A. wireless | B. machine | C. cartoon | D. reduce |
| 6. A. receive | B. appliance | C. plastic | D. rubbish |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

7. Why are you laughing so hard?' - 'I am watching a/an _____. It's really funny!'
- | | |
|----------------------|--------------------------|
| A. music talent show | B. animated film |
| C. comedy | D. educational programme |
8. My father _____ as a television news editor from 2018 to 2021.
- | | | | |
|----------|-----------|---------------|--------------|
| A. works | B. worked | C. is working | D. will work |
|----------|-----------|---------------|--------------|
9. _____ can I buy a reusable shopping bag?
- | | | | |
|---------|-------------|----------|----------|
| A. What | B. How many | C. Which | D. Where |
|---------|-------------|----------|----------|
10. Oh no, these are _____ pencils. _____ are over there!
- | | | | |
|--------------|-------------|--------------|----------------|
| A. mine/ You | B. my/ Your | C. my/ Yours | D. mine/ Yours |
|--------------|-------------|--------------|----------------|
11. My mother cooked noodles for me _____. I was hungry.
- | | | | |
|-------|--------|------------|--------|
| A. so | B. and | C. because | D. but |
|-------|--------|------------|--------|
12. If the weather _____ good, Linh _____ out with us.
- | | | | |
|--------------|-------------------|-----------------|----------------------|
| A. is – goes | B. will be – goes | C. is – will go | D. will be – will go |
|--------------|-------------------|-----------------|----------------------|
13. Jenny thinks robot might _____ us look after children..
- | | | | |
|------------|---------|------------|---------------|
| A. to help | B. help | C. helping | D. to helping |
|------------|---------|------------|---------------|
14. Almost 27,000 trees are cut _____ every day just to make toilet paper!
- | | | | |
|--------|---------|-------|-------|
| A. off | B. down | C. up | D. in |
|--------|---------|-------|-------|

15. I _____ to the Moon by super car in the future.
 A. will travel B. travel C. travelled D. am travelling
16. Walking to school will help reduce air _____.
 A. polluted B. pollution C. pollute D. pollutant
17. _____ sunny and beautiful weather!
 A. Why B. When C. Who D. What
18. _____ swimming in the lake. It's dangerous.
 A. Not go B. Go C. Don't go D. Doesn't go
19. Their city is very _____, and it has a lot of new buildings.
 A. old B. modern C. helpful D. tasty
20. There is _____ interesting programme on VTV3 tonight. I hope you'll enjoy _____ programme.
 A. an/ the B. an / a C. the/ a D. the/ the

Circle the letter A,B,C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

21. Lily: You know what? They say that Vietnam will host The Olympics in 2034.

Nam: _____

- A. I don't know. B. Oh my God. That's unbelievable!
 C. That's a great idea! D. I don't think so.
22. "What is your favorite TV programme?" - "_____."
 A. I like Manchester United best. C. I like Nobita best
 B. I like Vietnam best D. I like The Voice Kids best

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

23. Many people say it is rainy in London, so I do not think so.
 A. so B. say C. in D. Many
24. If people reduce the use of electricity, we save a lot of money and resources.
 A. reduce B. of C. and D. save
25. Our team wins the football match yesterday.
 A. match B. the C. wins D. Our
26. I'm fascinated by the house that looks like an UFO.
 A. the B. an C. fascinated D. looks

Circle the letter A,B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s)

27. Will you have a robot that can take care of your children?
 A. look for B. look after C. look up D. look at
28. Bangkok is very exciting but sometimes it is too crowded. The traffic jam is such a nightmare.
 A. big B. quiet C. full D. large

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)

29. He won the school running competition and became the champion of this year.
 A. runner B. winner C. loser D. player
30. The most interesting channel for children is Disney channel.
 A. exciting B. boring C. live D. new

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Our future house will be on the ocean. It will be surrounded (31) _____ tall trees and blue sea. We need fresh water for drinking and growing food on farms, (32) _____ we only have salt water in the ocean. Ocean water (33) _____ too salty to drink and to water plants. We must (34) _____ the ways to make fresh water from salty water. We should be (35) _____ not to waste water.

31. A. for B. of C. about D. by
 32. A. but B. so C. and D. although
 33. A. was B. will be C. is D. be
 34. A. to having B. have C. to have D. having

35. A. careful B. careless C. carefully D. care

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Every four years, there is a big sports competition. It is like the Olympics but only for one sport – football. What do you know about the FIFA World Cup?

The first World Cup was in 1930, in Uruguay. In the final game Uruguay **beat** Argentina and became the first World Cup winners. 13 countries played in the first World Cup. Now there are 32 countries in the competition.

Until 2002 the World Cup was always in a European or an American country. South Korea and Japan held the first Asian World Cup. The first African World Cup was in 2010, in South Africa.

Brazil is the most successful World Cup team. So far they have won it five times. Germany and Italy have won it four times. Uruguay, Argentina, and France have won it two times. England and Spain have won it once.

36. How often does the FIFA World Cup take place?

- A. every year B. every two years
C. every four years D. every three years

37. What happened in the first World Cup ?

- A. there were 13 teams B. Argentina beat Uruguay in the final match
C. there were 32 teams D. Argentina and Uruguay are the winners

38. Which word is closest meaning to the word "**beat**" in line 3?

- A. lost B. won C. failed D. played

39. Where was the World Cup held in 2002 ?

- A. an American country B. a European country
C. South Africa D. South Korea and Japan

40. Which of the following is NOT true?

- A. The first World Cup was in 1930.
B. Uruguay won the first World Cup.
C. France have won World Cup once.
D. South Africa held the first African World Cup.

B. WRITING

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

41. What / in / live / will / the future / you / house / type of/

.....

42. went /with/ his /yesterday/ classmates/ Nam/ cycling/.

.....

43. yours/ city/ crowded/ is /more/ Our/ than/.

.....

Use the words or phrases to make meaningful sentences

44. If/ he/ watch/ too much television/ he/ hurt/ his eyes

.....

45. Jim/ love/ animals/ so/ he /like/watch /Animal programmes.

.....

46. Nga's/ favourite sport/ be/ table tennis/ and/ mine/ be/ badminton.

.....

Rewrite the following sentences using the given words in the brackets.

47. I'm thinking about studying French this year.

→ I might _____.

48. Remember to turn the tap off when you are brushing your teeth.

→ Don't _____.

49. When do you usually wake up in the morning?

→ What _____?

50. Stop polluting the lake, or the fish will die.

→ If we don't _____.

C. SPEAKING

1. Talk about your favourite TV programme(s).

2. Talk about your dream house in the future.



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTTCM

Nguyễn Thị Ánh Hồng

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Mưa rơi
- Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng
- Chỉ có một trên đời
- Bác Hồ-Người cho em tất cả

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Giới thiệu :Cung và nửa cung.
- Các bậc chuyển hóa , dấu hóa

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 3, số 4.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách vẽ tranh theo đề tài.
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục trong sản phẩm mỹ thuật.
- Kiến thức về tạo một sản phẩm với vật liệu tái chế.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo sản phẩm mô hình một ngôi nhà em yêu thích. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Khu nhà trong tương lai. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy thiết kế một bộ trang phục em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.

Ban Giám Hiệu



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Vũ Hồng Tâm

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 26 đến hết tuần 30.

2. Một số kiến thức trọng tâm:

Câu 1: Đặc điểm chung của các nhóm Thực vật, Động vật. Vai trò của thực vật và động vật.

Câu 2: Vai trò của đa dạng sinh học. Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học. Đề xuất các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

Câu 3: Lực là gì? Nêu tác dụng của lực. Nêu khái niệm lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.

Câu 4: Năng lượng và sự truyền năng lượng. Một số dạng năng lượng

Câu 5: Biểu diễn lực.

Câu 6: Trình bày khái niệm và đặc điểm biến dạng của lò xo.

Câu 7: Trình bày khái niệm và đặc điểm của: Lực hút của Trái Đất, lực hấp dẫn, lực cản của nước.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Khi quả bóng đập vào một bức tường, lực do tường tác dụng lên bóng

A. làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

B. làm biến dạng quả bóng.

C. vừa làm biến đổi chuyển động vừa làm biến dạng quả bóng.

D. không làm biến đổi chuyển động và không làm biến dạng quả bóng.

Câu 2. Trong trường hợp nào sau đây lực có tác dụng làm vật chuyển động chậm lại?

A. Kéo giãn lò xo.

B. Bóp phanh xe đạp.

C. Ném quả bóng vào rổ.

D. Bóp chai nước bằng nhựa.

Câu 3. Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo quả nặng 100 g thì độ biến dạng của lò xo là 0,5 cm. Để độ biến dạng của lò xo là 2 cm thì cần treo vật nặng có khối lượng là

A. 500 g.

B. 200 g.

C. 300 g

D. 400 g.

Câu 4. Lực ma sát nghỉ xuất hiện khi

A. quyển sách để yên trên mặt bàn nằm nghiêng.

B. ô tô đang chuyển động, đột ngột hãm phanh.

C. quả bóng bàn đang lăn trên mặt bàn nhẵn bóng.

D. xe đạp đang lăn xuống dốc.

Câu 5. Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?

A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã.

B. Xe ô tô bị lầy trong cát.

C. Bôi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

D. Giày đi nhiều, đế bị mòn.

Câu 6. Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?

A. Năng lượng ánh sáng.

B. Năng lượng âm thanh.

C. Năng lượng hoá học.

D. Năng lượng nhiệt.

Câu 7. Dạng năng lượng được dự trữ trong que diêm, pháo hoa là:



- A. Nhiệt năng. B. Quang năng. C. Hoá năng. D. Cơ năng.

Câu 8. Ta nhận biết trực tiếp được một vật có nhiệt năng khi nó có khả năng nào?

- A. Làm tăng thể tích vật khác. B. Làm nóng một vật khác.
C. Sinh ra lực đẩy làm vật khác chuyển động. D. Nổi trên mặt nước.

Câu 9. Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thuỷ điện là:

- A. Thế năng. B. Nhiệt năng. C. Điện năng. D. Động năng

Câu 10. Các loài thực vật sống ở nơi khô hạn thường có đặc điểm thích nghi như thế nào?

- A. Cơ thể mỏng nước, lá biến thành gai
B. Thân xốp, chứa nhiều khí, nhẹ
C. Có nhiều rễ phụ nổi lên trên mặt đất, có lớp bản dày
D. Cây gỗ lớn, phiến lá rộng, lỗ khí nhiều

Câu 11. Nhóm thực vật nào sau đây gây hại đến sức khỏe con người?

- A. Đinh lăng, nha đam, vạn tuế, trúc đào
B. Cà độc dược, anh túc, trúc đào, thuốc lá
C. Cà pháo, phượng vĩ, nha đam, cà độc dược
D. Đinh lăng, cà độc dược, cà phê, phượng vĩ

Câu 12. Trong nông nghiệp, người ta dùng ong mắt đỏ để tiêu diệt sâu đục thân ở lúa là sử dụng biện pháp nào?

- A. Gây vô sinh sinh vật gây hại
B. Thiên địch để trứng kí sinh lên sinh vật gây hại
C. Vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho sinh vật gây hại
D. Virus truyền bệnh cho sinh vật gây hại

Câu 13. Lớp động vật nào có mức độ tiến hóa cao nhất?

- A. Cá B. Lưỡng cư C. Chim D. Thú

Câu 14. Hoạt động nào sau đây gây suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên B. Tích cực trồng cây gây rừng
C. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi D. Bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp

Câu 15. Vai trò của đa dạng sinh học với tự nhiên là:

- A. Duy trì và ổn định sự sống trên trái đất
B. Cung cấp nguồn tài nguyên phong phú
C. Cung cấp lương thực, thực phẩm
D. Cung cấp các nguyên liệu cho sản xuất

2. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu các đặc trưng của lực được biểu diễn ở các hình dưới đây:

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 30.

- Chủ đề: Em với gia đình.
- Chủ đề: Em với thiên nhiên và môi trường.
- Chủ đề: Khám phá thế giới nghề nghiệp.

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Em có thể làm được những việc gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

Câu 2:

- Nêu những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người.
- Em cần làm gì để góp phần hạn chế biến đổi khí hậu?

Câu 3:

- Nêu một số nghề nghiệp mà em biết. Lớn lên em muốn làm nghề gì?
- Lan có Bác làm ở ngân hàng. Lan cho rằng, làm ngân hàng thì mới có nhiều tiền, không phải lao động vất vả. Vì vậy, Lan rất ngưỡng mộ Bác và mong muốn sau này cũng được làm nghề đó. Em có đồng tình với suy nghĩ và thái độ của Lan không? Vì sao?

Câu 4:

- Kể tên một số nghề truyền thống của Việt Nam.
 - Bình rất tự hào về nghề làm lồng đèn trung thu truyền thống do ông nội là “nghệ nhân làm lồng đèn” đã truyền lại cho con cháu trong gia đình. Bình kể với các bạn rằng để làm được một chiếc đèn đòi hỏi nhiều công đoạn rất công phu, tỉ mỉ và sự khéo léo của đôi bàn tay. Nghe kể, một số bạn tỏ vẻ coi thường nói: Nghề làm lồng đèn thì có gì cao siêu mà tự hào, phải học giỏi, đỗ đạt cao hay phát minh ra cái gì đó thì mới đáng kể chứ!
- a, Theo em, suy nghĩ của các bạn là đúng hay sai? Tại sao?
- b, Em có thể học tập được điều gì ở Bình?

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Khi có vấn đề nảy sinh trong gia đình em không nên làm gì?

- A. Nhẹ nhàng khuyên bảo nhau.
- B. Thờ ờ trước những tình huống nảy sinh trong gia đình.
- C. Kim chế tức giận khi gặp vấn đề cần giải quyết.
- D. Trao đổi góp ý khi người thân có thói quen chưa tốt..

Câu 2. Chủ động tự giác làm việc nhà không chỉ giúp chúng ta:

- A. Nhanh tốn thời gian.
- B. Rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động.
- C. Bận rộn hơn.
- D. Không thể hiện được sự quan tâm, giúp đỡ.

Câu 3. Những việc làm cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình?

- A. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi.
- B. Ăn cơm xong nhờ người khác cất dọn.
- C. Đồ đạc trong nhà nhờ bố mẹ sắp xếp.
- D. Nhờ bố mẹ rửa bát, giặt quần áo.

Câu 4. Đâu là vấn đề nảy sinh trong gia đình?

- A. Chăm sóc sức khỏe khi bị ốm.
- B. Mọi người động viên, an ủi nhau.
- C. Cùng trò chuyện sau bữa cơm tối.
- D. Bố mẹ ít quan tâm đến con cái.

Câu 5. Lễ hội đền Trần là lễ hội được tổ chức từ ngày 15 đến 20 tháng 8 âm lịch ở đâu?

- A. Ninh Bình.
- B. Nam Định.
- C. Hưng Yên.
- D. Hải Dương.

Câu 6. Hoạt động thiện nguyện là:

- A. Hành động sẻ chia giữa người với người trong mọi hoàn cảnh.
- B. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người.
- C. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong hoàn cảnh khó khăn.
- D. Lời nói thể hiện được tình cảm giữa người với người trong hoàn cảnh sung túc.

Câu 7. Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Khám sức khỏe định kì.
- B. Hiến máu nhân đạo, tăng cường lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
- C. Chữa bệnh.
- D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 8. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động thiện nguyện?

- A. giúp đỡ người già neo đơn.
- B. Tham gia các hoạt động gây quỹ ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Trồng rau, nuôi gà giúp gia đình.
- D. Tặng lương thực, thực phẩm cho người ở vùng lũ lụt.

Câu 9. Tại sao cần có mối quan hệ tốt đẹp với những người hàng xóm xung quanh mình?

- A. Vì họ mang lại nhiều lợi ích cho ta.
- B. Vì họ giúp đỡ khi ta cần.
- C. Vì học cùng tham gia các hoạt động cộng đồng và sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khi ta gặp khó khăn.
- D. Vì họ luôn làm theo sở thích của ta.

Câu 10. Những lưu ý khi lựa chọn một hoạt động cộng đồng để tham gia:

- A. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.
- B. Thích là tham gia, không quan tâm đến những cái khác.
- C. Tìm kiếm trên internet, thấy hoạt động nào nhiều người là tham gia.

D. Thích tổ chức nào thì tham gia tổ chức đó.

Câu 11. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng?

A. Cãi nhau to tiếng trên đường.

B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.

C. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.

D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

Câu 12. Nhà Hà ở sát chân núi đất? Suốt tuần mưa to tằm tã không dứt khiến núi có nguy cơ bị sạt lở. Nếu là Hà, em sẽ cùng gia đình làm gì?

A. Vẫn tiếp tục ở khu vực đó.

B. Gia cố lại nhà cửa và ở tại đó.

C. Đến gần các khu vực đá trượt lở.

D. Nhanh chóng sơ tán khỏi vùng đó theo hướng dẫn của chính quyền.

Câu 13. Để làm giảm biến đổi khí hậu cần phải:

A. Bảo vệ rừng, tăng cường trồng và chăm sóc cây.

B. Sử dụng nhiều các loại nhiên liệu.

C. Xây dựng thêm nhiều các nhà máy công nghiệp.

D. Sử dụng nhiều phương tiện giao thông.

Câu 14. Đây là cảnh quan thiên nhiên của nước ta được UNESTCO vinh danh là "Di sản thiên nhiên thế giới"?

A. Vịnh Hạ Long, vườn Quốc Gia Phong Nha – Kẻ Bàng.

B. Khu Đền tháp Mỹ Sơn; Đô thị Hội An; Quần thể di tích cổ đô Huế; Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long; Thành nhà Hồ ; Quần thể danh thắng Tràng An.

C. Nhã nhạc cung đình Huế; Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên; Quan họ Bắc Ninh; Ca trù; Hội Gióng; Hát xoan Phú Thọ; Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Đền ca tài tử Nam Bộ.

D. Công viên đá Đồng Văn.

Câu 15. Những hành động nào dưới đây làm ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên?

A. Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.

B. Thu gom rác, làm sạch môi trường và tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi nơi công cộng.

C. Sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

D. Sử dụng phù hợp lí những tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, động vật, thực vật.

Câu 16. Nhân dịp bế giảng năm học, trường em tổ chức cho học sinh đi tham quan một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất nước. Sau khi ăn trưa xong, các bạn đã vứt luôn những túi bóng, vỏ chai nước và một số thức ăn còn thừa ở gốc cây to. Nếu em chứng kiến cảnh đó, em sẽ làm gì?

A. Nhắc các bạn không được vứt rác bừa bãi, phải để rác đúng nơi quy định.

B. Nhắc các bạn không được vứt rác bừa bãi và bản thân cùng một số bạn nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định.

C. Em không có phản ứng gì, vô tư tiếp tục đi ngắm cảnh cùng các bạn.

D. Em cũng vứt rác ở đó cùng các bạn.

Câu 17. Nghề nào dưới đây không phải là nghề truyền thống?

- A. Nghề làm gốm.
- B. Nghề dệt lụa.
- C. Nghề làm đồng hồ.
- D. Nghề làm trống.

Câu 18. Ở xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có nghề truyền thống nào sau đây?

- A. Nghề chạm bạc.
- B. Nghề đúc đồng.
- C. Nghề làm bánh cáy.
- D. Nghề dệt chiếu cói.

❖ **Hãy nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B cho phù hợp và ghi kết quả ở dưới.**

Cột A (Nghề nghiệp)		Cột B (Giá trị của nghề nghiệp)	
1. Giáo viên		A. Trồng trọt và chăn nuôi tạo ra những sản phẩm phục vụ cho đời sống con người.	
2. Nông dân		B. Truyền đạt những tri thức của nhân loại, giáo dục, nhân cách của con người.	
3. Bác sĩ		C. Bảo đảm an ninh trật tự cho xã hội và cuộc sống bình yên cho nhân dân.	
4. Công an		D. Chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh cho mọi người.	
1. _____	2. _____	3. _____	4. _____



Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà

I- NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 30

- a) Nét đặc sắc của sản vật Hà Nội
- b) Một số nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội
- c) Phong trào “Tương thân tương ái” của người dân Hà Nội.
- d) Ô nhiễm môi trường ở Hà Nội

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Kể tên một số sản vật của Hà Nội và nêu vai trò của sản vật đối với sự phát triển của thành phố Hà Nội.
- Tuyên truyền, quảng bá sản vật của thành phố Hà Nội, góp phần thúc đẩy một số ngành kinh tế địa phương phát triển.
- Kể tên được một số nghề truyền thống và tình hình phát triển của một số nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội.
- Giá trị của các nghề truyền thống ở Hà Nội. Có ý thức giữ gìn và tuyên truyền, quảng bá các nghề truyền thống đó.
- Nêu tên một số hoạt động của phong trào “Tương thân tương ái” của người dân thành phố Hà Nội.
- Mục đích và kết quả đạt được của phong trào “Tương thân tương ái”.
- Tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở thành phố Hà Nội.
- Những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống và sức khỏe của người dân thành phố.

II- MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Trắc nghiệm: Chọn một đáp án đúng nhất cho những câu hỏi sau

Câu 1: Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây thể hiện tình yêu thương con người ?

- A. Thương người như thể thương thân.
- B. Lá lành đùm lá rách.
- C. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trong TP. Hà Nội là gì?

- A. Gia tăng nhiều loại hình hoạt động du lịch.
- B. Chất thải công nghiệp và sinh hoạt chưa xử lí.
- C. Phát triển thủy điện quá mức trên sông, hồ.
- D. Đẩy mạnh việc đánh bắt thủy, hải sản.

Câu 3: Đâu là làng nghề chuyên về gốm sứ ở Hà Nội?

- A. Làng gốm Bát Tràng.
- B. Làng gốm Chu Đậu.
- C. Làng gốm Phù Lãng.
- D. Làng gốm Thổ Hà.

Câu 4: Nhận định nào sau đây là ĐÚNG về lòng yêu thương con người:

- A. Xuất phát từ tấm lòng, chân thành, vô tư, trong sáng.
- B. Xuất phát từ mục đích vụ lợi
- D. Làm những điều có hại cho người khác
- C. Hạ thấp giá trị con người

Câu 5: Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Lòng yêu thương mọi người.
- B. Đức tính chăm chỉ, cần cù.
- C. Tinh thần yêu nước.
- D. Lòng trung thành.

Câu 6: Trên đường đi học, em thấy bạn cùng trường bị xe hỏng phải dắt bộ, trong khi đó chỉ còn 15 phút nữa là vào lớp. Trong tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Phóng xe thật nhanh đến trường để không bị muộn học.
- B. Coi như không biết vì không liên quan đến mình.
- C. Đèo bạn mang xe tới chỗ sửa xe sau đó đèo bạn đến trường.
- D. Gọi các bạn khác lại để trêu chọc bạn

Câu 7: Đâu KHÔNG phải là biện pháp hạn chế ô nhiễm không khí?

- A. Xây dựng công viên cây xanh.
- B. Phát triển giao thông công cộng, thân thiện với môi trường, hạn chế phương tiện cá nhân.
- C. Sử dụng nguồn năng lượng khí đốt.
- D. Phun nước rửa đường nhiều lần trong ngày

Câu 8: Hành động nào sau đây là biểu hiện của tinh thần “Tương thân tương ái”?

- A. Quyên góp quần áo, sách vở cho học sinh vùng cao.
- B. Giúp đỡ gia đình neo đơn
- C. Tặng chăn ấm cho gia đình nghèo trong thôn.
- D. Cả ba phương án trên đều đúng.

Câu 9: Nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường là gì?

- A. Do hoạt động của con người gây ra
- B. Do một số hoạt động của tự nhiên (núi lửa, lũ lụt ...)
- C. Do con người thải rác ra sông
- D. Do hoạt động của con người gây ra và do một số hoạt động của tự nhiên.

Câu 10: Điều nào sau đây KHÔNG phải là vai trò của việc bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống?

- A. Góp phần phát triển kinh tế, xã hội
- B. Giữ gìn truyền thống văn hoá.
- C. Phát huy truyền thống văn hoá
- D. Thực hiện mong muốn của nghệ nhân

Câu 11: Cốm là đặc sản nổi tiếng ở địa phương nào của Hà Nội?

- A. Làng Vòng
- B. Phú Đô
- C. Phú Thượng
- D. Ngũ Xá

Câu 12: Sự phát triển văn hoá ẩm thực Hà Nội có ý nghĩa như thế nào đối với nền văn hoá và kinh tế của đất nước?

- A. Giúp Hà Nội lan toả giá trị văn hoá độc đáo, góp phần tăng trưởng du lịch, phát triển kinh tế Thủ đô.
- B. Làm ra nhiều của cải vật chất, giúp gia đình ấm no, hạnh phúc hơn.
- C. Góp phần phát triển nông nghiệp và công nghiệp thủ đô.
- D. Phục vụ nhu cầu ăn ngon của người dân.

Câu 13: Một trong các tiêu chí để công nhận “Nghề truyền thống” là gì?

- A. Là nghề đã được hình thành từ lâu đời.
- B. Là nghề có thể tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt.
- C. Là những nghề được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 14: Đâu KHÔNG phải là tên một làng nghề truyền thống ở Hà Nội?

- A. Làng mây tre đan Phú Vinh.
- B. Làng tranh Đông Hồ.
- C. Làng thêu ren Quất Động.
- D. Làng chế tạo nhạc cụ dân tộc Đào Xá

Câu 15: Làng Vạn Phúc (Hà Đông- Hà Nội) đặc trưng với nghề truyền thống nào?

- A. Nặn tò he
- B. Chế tác đá mỹ nghệ
- C. Đúc đồng
- D. Dệt lụa

II/ TỰ LUẬN

Câu 1: Ô nhiễm môi trường là gì? Kể tên các loại ô nhiễm môi trường. Nêu tác hại của ô nhiễm môi trường .

Câu 2: Trình bày ý nghĩa của phong trào “Tương thân tương ái”. Em hãy kể tên một số hoạt động trong phong trào “Tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội.



Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Đào Thanh Thuỷ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 6

MÔN HỌC TIẾNG HÀN

NĂM HỌC 2023-2024

I. TỪ VỰNG

Bài 18: 책을 읽어요 (Đọc sách)	1. 우유: Sữa 2. 그림 : Bức tranh 3. 신문: Tờ báo 4. 주스: Nước ép 5. 책을 읽어요: Đọc sách 6. 텔레비전을 봐요: Xem ti vi 7. 주스를 마셔요: Uống nước ép 8. 밥을 먹어요: Ăn cơm 9. 그림을 그려요: Vẽ tranh
Bài 19: 아버지는 회사에 다녀요 (Bố làm việc ở công ty)	1. 회사원: Nhân viên công ty 2. 주부: Nội trợ 3. 중학교: Trường trung học 4. 은행: Ngân hàng 5. 은행원: Nhân viên ngân hàng 6. 이: Đây 7. 저: Kia 8. 그: Đó 9. 간호사: Y tá 10. 의사: Bác sĩ 11. 경찰관: Cảnh sát 12. 소방관: Lính cứu hỏa 13. 요리사: Đầu bếp 14. 작가: Nhà văn 15. 화가: Họa sĩ
Bài 20: 아빠하고 엄마는 자전거를 타요 (Bố và mẹ đi xe đạp)	1. 공부하다: Học 2. 배우다: Học 3. 운동하다: Tập thể dục 4. 마시다: Uống 5. 자전거를 타다: Đi xe đạp 6. 청소하다: Dọn dẹp 7. 요리하다: Nấu ăn

	8.만나다: Gặp gỡ
Bài 21: 우유가 좋아요 (Tôi thích sữa)	1. 아이스크림: Que kem 2. 과자: Bánh 3. 만두: Bánh bao 4. 피자: pizza 5. 스파게티: Mì ý

II: NGỮ PHÁP

1.

뭘 해요? Bạn làm gì thế?

N 을/를 V. Tôi làm ...

Chú ý:

- Danh từ có patchim + 을

- Danh từ không có patchim + 를

Ví dụ:

뭘 해요? Bạn làm gì thế?

텔레비전을 봐요. Tôi xem ti vi.

2.

N 에서 N 을/를 V : Làm ... ở ... (làm gì ở đâu)

Ví dụ:

집에서 밥을 먹어요. Ăn cơm ở nhà.

공원에서 그림을 그려요. Vẽ tranh ở công viên.

3.

N 하고 N : ... và ...

Ví dụ:

빵하고 우유예요. Là bánh mì và sữa

아빠하고 엄마는 의사예요. Bố và mẹ là bác sĩ.

4.

N 에 다녀요: tham gia vào ..., làm việc ở ...

Ví dụ:

아빠는 회사에 다녀요. Bố làm việc ở công ty.

엄마는 병원에 다녀요. Mẹ làm việc ở bệnh viện.

5.

V – 아요 /어요 / 해요.

Quy tắc chia:

- Thân động từ kết thúc bởi nguyên âm ㅏ, ㅑ + 아요

- Thân động từ không kết thúc bởi nguyên âm ㅏ, ㅑ (các nguyên âm còn lại) + 어요

- Thân động từ kết thúc bởi ‘하다’, chuyển ‘하다’ thành ‘해요’

Ví dụ:

Động từ nguyên thể	Cách chia	Động từ đã chia
만나다	만나 + 아요	만나요
자전거를 타다	자전거를 타 + 아요	자전거를 타요
배우다	배우 + 어요	배워요
마시다	마시 + 어요	마셔요
공부하다		공부해요
운동하다		운동해요

6.

뭐가 좋아요? Bạn thích gì?
N 이/가 좋아요. Tôi thích sữa

Ví dụ:

뭐가 좋아요?

우유가 좋아요

CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP

Bài 1: Hãy chia các động từ sau dưới dạng 아요/어요/해요

- 마시다 _____
- 보다 _____
- 공부하다 _____
- 배우다 _____
- 읽다 _____

Bài 2: 그림을 보고 알맞은 것을 고르세요. Xem tranh là lựa chọn đáp án đúng.

6.



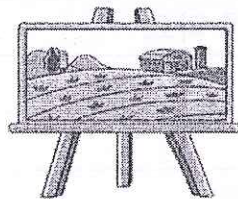
- ① 자전거
- ② 사탕
- ③ 주스
- ④ 신문

7.

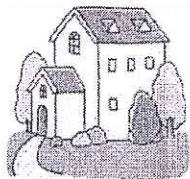


- ① 만두
- ② 아이스크림
- ③ 스파게티
- ④ 사탕

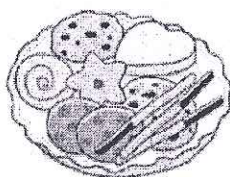
8.



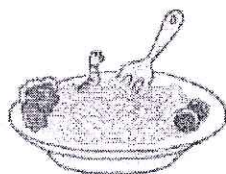
9.



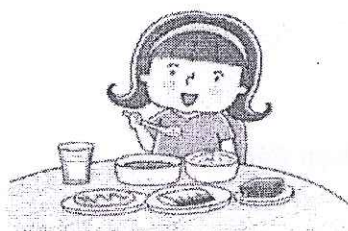
10.



11.



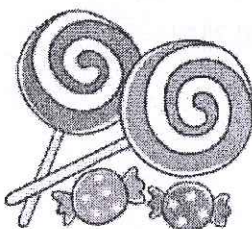
12.



13.



14.



15.

① 바지

② 안경

③ 그림

④ 우유

① 학교

② 집

③ 공원

④ 식당

① 스파게티

② 주스

③ 만두

④ 과자

① 스파게티

② 과자

③ 피자

④ 아이스크림

① 책을 읽어요

② 밥을 먹어요

③ 텔레비전을 봐요

④ 주스를 마셔요

① 노래해요

② 공부해요

③ 운동해요

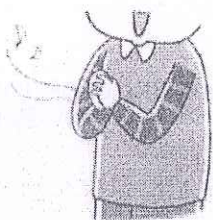
④ 수영해요

① 과자

② 만두

③ 사탕

④ 피자



- ① 운동해요
- ② 만나요
- ③ 마셔요
- ④ 노래해요

Bài 3: 잘 읽고 맞는 답을 고르세요. Lựa chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

16. 뭘 해요 ?

- ① 아버지예요
- ② 사탕이에요
- ③ 밥을 먹어요
- ④ 공원에 가요

17. 무엇을 먹어요?

- ① 신문을 봐요
- ② 빵하고 우유를 먹어요
- ③ 화사에 가요
- ④ 우리 할머니예요

18. 뭐가 좋아요?

- ① 피자가 좋아요
- ② 학교에 가요
- ③ 우리 집이에요
- ④ 만두예요

Bài 4: 잘 읽고 알맞은 것을 고르세요. Đọc và lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống.

19. 저는 우유 () 주스를 마셔요

- ① 에
- ② 를
- ③ 하고
- ④ 에서

20. 이 사람은 회사에 () ?

- ① 다녀요
- ② 먹어요
- ③ 이에요
- ④ 살아요

21.

가: 리공이 뭐 해요?

나: 리공은 한국어를 ()

- ① 운동해요
- ② 노래해요
- ③ 배워요
- ④ 전화해요

22. 저는 우유가 ().

- ① 좋아요
- ② 만나요
- ③ 운동해요
- ④ 축구해요

23. 공원 () 그림을 그려요.

- ① 을
- ② 를
- ③ 에서
- ④ 는

Bài 5: 글을 잘 읽고 질문을 답하세요. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

재민이 오늘 공원에 가요. 공원에서 그림을 그려요. 민수가 식당에 가요. 식당에서 밥을 먹어요. 미나가 도서관에 가요. 도서관에서 책을 읽어요. 토니가 집에 가요. 집에서 텔레비전을 봐요.

24. 재민이 오늘 뭘 해요 ?

25. 민수가 밥을 먹어요 ?

26. 미나가 어디에 가요 ?

27. 토니가 어디에서 텔레비전을 봐요 ?

Bài 6: 다음 단어를 한글로 쓰십시오. (Viết những từ sau sang tiếng Hàn)

28. Cảnh sát _____

29. Đầu bếp _____

30. Họa sĩ _____

끝

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG NHẬT LỚP 6 HK II

Năm học: 2023-2024

I/ Nội dung ôn tập:

- Từ vựng từ bài 7 đến bài 10
- Bảng chữ cứng
- Cấu trúc ngữ pháp
- Cách đếm số tuổi, đếm người

BÀI 7

1. ~ thích ~

(+) S は N が すきです。

2. ~KHÔNG thích

(-) S は N が すきではありません。

BÀI 8

1. ~ thích ~ không?

(?) S は N が すきですか。

- はい、N が すきです。

- いいえ、N が すきではありません。

2. ~ thích cái gì?

(?) Q: S は なにが すきですか。

A: N が すきです。

BÀI 9

1. Câu khẳng định:

(+) S は N です。

(N: tên, quốc tịch, nghề, tuổi...)

2. Câu phủ định:

(-) S は N ではありません。

3. Câu nghi vấn:

(?) Q: S は N ですか。

A: はい、N です。

いいえ、N ではありません。

BÀI 10

1. Cách đếm số tuổi:

Số đếm + さい

(?) A: なんさいですか。

B: ~さいです。

2. Cách đếm số người:

Số đếm + にん

(?) A: なんにんですか。

B: ~にんです。

II/ Bài tập:

Bài 1:

	Chữ Hán	Cách đọc		Cách đọc	Chữ Hán
1.	一		5.	ご	
2.	七にん		6.	はち	
3.	四		7.	さん	
4.	二		8.	じゅう	

Bài 2: Nhìn tranh và chọn từ tương ứng:

1.



A. ぐんじん

B. こうこう

C. けいさつかん

2.



A. いしゃ

B. いしゅ

C. かしゅ

3.

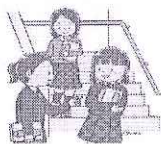


A. こうむいん

B. かいしゃいん

C. エンジニア

4.



A. せんせい

B. ちゅうがくせい

C. ちゅうがっこう

5.



A. ガイド

B. がいど

C. せいと

6.



A. ベトナム

B. にほん

C. ベトナムりょうり

Bài 3: Hãy chọn từ đúng với cách đọc romaji:

1. keeki

A. クーキ

B. ケキ

C. ターキ

D. ケーキ

2. banana

A. ハナナ

B. バメメ

C. バナナ

D. ハメメ

3. koorā

A. コッラ

B. コース

C. コーラ

D. コッス

4. painappuru

A. パイナップル

B. ハイナップル

C. バイナップル

D. パイナツプル

5. aisukuriimu

A. アイスクリム

B. マイスクリム

C. アイヌクリーム

D. アイスクリーム

6. koohii

A. ユーヒー

B. コーヒ

C. ユーヒ

D. コーヒー

7. pan

A. バン

B. パン

C. ハソ

D. ハン

8. sarada

A. シャサダ

B. シャラダ

C. サラダ

D. サザダ

9. dorian

A. ドリアン

B. ドリーアン

C. トーリアン

D. ドリマン

10. yooguruto

A. ヨググルト

B. ヨーグルト

C. ヨググレット

D. ヨーグレット

11. papaiya

A. ババヤ

B. パパヤ

C. ハハイヤ

D. パパイヤ

12. mangoo

A. マンゴー

B. マンゴ

C. アンゴー

D. アンゴ

13. chokoreeto

A. チョコレト

B. トコレート

C. チョコレート

D. トコレト

14. kokonattsu

A. ココナツツ B. ユコナツツ C. ココナツツ D. コーコナツ

15. mangosuchin

A. マンゴースチ B. マンゴスチン C. マンゴーヌチン D. マンゴヌチン

Bài 4: Hãy điền trợ từ thích hợp vào chỗ trống:

1. マイさん () フォー () すきです。

2. けんさんは ミルク () すきですか。

3. ホアさん () ブンチャーが すきではありません。

4. わたし () ちゅうがくせいです。

5. ビン: リンさん () ねこ () すきですか。

リン: いいえ、すきではありません。ビンさん () ねこが すきですか。

ビン: いいえ、わたし () ねこが すきではありません。

6. ナムさんは なに () すきですか。

7. フォー () すきです。

8. おかあさん () エンジニアです。おとうさん () エンジニアです。

9. A: Bさん () ぐんじんです () 。

B: いいえ、ぐんじんではありません。

10. M: わたし () ガイドです。

N: そうですか。わたし () ガイドです。

Bài 5: Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh:

1. ランさん／です。／は／せんせい

.....

2. は／わたし／はな／すき／が／ではありません。

.....

3. こうこうせい／おねえさん／ですか。／は

.....

4. こうこうせい／いいえ、／ではありません。

.....

5. ベトナムじん／は／ではありません。／ゆりさん

.....

Bài 6: Chọn từ thích hợp ở trong khung và điền vào chỗ trống

(1) おかあさんは _____ ですか。

38 _____ です。

(2) クラスは _____ ですか。

30 _____ です。

_____ ベトナムじん ですか。

はい。

なんさい

にん

さい

なんにん

みんな

Chúc các con ôn tập tốt!